

●141. ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ (tiếp theo)

A – MỤC TIÊU

Củng cố tiếp về khái niệm phân số, tính chất cơ bản của phân số và vận dụng trong quy đồng mẫu số để so sánh các phân số có mẫu số khác nhau.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

GV tổ chức, hướng dẫn HS tự làm bài rồi chữa các bài tập. Chẳng hạn :

Bài 1 : Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. Câu trả lời đúng là khoanh vào D.

Bài 2 : Tương tự như bài 1. Câu trả lời đúng là khoanh vào B.

(Vì $\frac{1}{4}$ số viên bi là $20 \times \frac{1}{4} = 5$ (viên bi), đó chính là 5 viên bi đỏ.)

Bài 3 : Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. Khi HS chữa bài GV có thể cho HS nêu (miệng) hoặc viết ở trên bảng. Chẳng hạn, có thể nêu : phân số $\frac{3}{5}$ bằng phân số $\frac{15}{25}$; $\frac{9}{15}$; $\frac{21}{35}$; phân số $\frac{5}{8}$ bằng phân số $\frac{20}{32}$.

236

Nên cho HS giải thích, chẳng hạn, phân số $\frac{3}{5}$ bằng phân số $\frac{15}{25}$ vì :

$$\frac{3}{5} = \frac{3 \times 5}{5 \times 5} = \frac{15}{25} ; \text{ hoặc vì : } \frac{15}{25} = \frac{15 : 5}{25 : 5} = \frac{3}{5} \dots$$

Bài 4 : GV cho HS tự làm rồi chữa bài. Phần c) có hai cách làm :

• *Cách 1 :* Quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số.

• *Cách 2 :* So sánh từng phân số với đơn vị rồi so sánh hai phân số đó theo kết quả đã so sánh với đơn vị (coi đơn vị là "cái cầu" để so sánh hai phân số đã cho). Chẳng hạn :

$$\frac{8}{7} > 1 \text{ (vì tử số lớn hơn mẫu số)}$$

$$1 > \frac{7}{8} \text{ (vì tử số bé hơn mẫu số)}$$

$$\text{Vậy : } \frac{8}{7} > \frac{7}{8} \text{ (vì } \frac{8}{7} > 1 > \frac{7}{8} \text{)}.$$

Bài 5 : Kết quả là :

a) $\frac{6}{11}$; $\frac{2}{3}$; $\frac{23}{33}$.

b) $\frac{9}{8}$; $\frac{8}{9}$; $\frac{8}{11}$ (vì $\frac{9}{8} > \frac{8}{9}$; $\frac{8}{9} > \frac{8}{11}$).